

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

****/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Chính
Bà Đoàn Thị Thùy Châu
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Mỹ Trinh
Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 823/2019/TLST - HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXX-ST ngày 16/12/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 14, khu vực 2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Nghiêm Xuân H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 17, khu vực 4, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 8/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C trình bày: chị và anh H tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/5/2005 tại UBND phường Đ, thành phố Q trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường hay nhậu say về đánh đập chị, ngoài ra chị bị bệnh sỏi thận ảnh hưởng đến sức khỏe nên không đáp ứng nhu cầu sinh lý vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng

quan điểm. Tháng 7/2019 chị dọn về nhà mẹ ruột sinh sống, chị và anh H đã sống ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nghiêm Thị Bích A, sinh ngày:10/10/2005. Hiện nay chị đang bị bệnh thận phải điều trị bệnh lâu dài nên không có điều kiện để chăm sóc cháu A, do đó chị đồng ý giao cháu A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị Chi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nghiêm Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng không đến Tòa làm việc.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại các Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nghiêm Xuân H đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh, vì vậy Tòa tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh H vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H kết hôn ngày 17/5/2005 tại UBND phường Đ, TP. Q nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị C trình bày, sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị bị bệnh thận ảnh hưởng đến sức khỏe nên không đáp ứng nhu cầu sinh lý vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm nên vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 7 năm 2019 đến nay, giữa anh H và chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Thời gian vợ chồng sống ly thân là khoảng thời gian để cả hai suy nghĩ về thực trạng hôn nhân của mình và tìm cách hàn gắn tình cảm. Nhưng từ đó đến nay, anh chị không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa làm việc, chứng tỏ anh H không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị C xin được ly hôn anh H là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên: Nghiêm Thị Bích A, sinh ngày: 10/10/2005, sức khỏe bình thường, hiện cháu đang sống với anh H. Nếu ly hôn chị C đồng ý giao cháu A cho anh Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị C và anh H ly thân đến nay cháu A sống với anh H, đã quen với nề nếp sinh hoạt và sự chăm sóc của anh H. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu A có nguyện vọng được ở với anh H, việc chị C thống nhất giao cháu A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chị C xin tạm hoãn cấp dưỡng vì lý do sức khỏe không đảm bảo và chưa có việc làm ổn định.

[4]. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình .
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Ngọc C được ly hôn anh Nghiêm Xuân H.

2. **Về nuôi con chung:** Giao **cháu** Nghiêm Thị Bích A, sinh ngày 10/10/2005 cho anh H **trực tiếp nuôi dưỡng**.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 000 1910 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị C đã nộp đủ án phí.

*/- Quyền kháng cáo: Chị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***/- Nơi nhận**

- VKSND TP. Quy Nhơn
- Các đương sự
- UBND phường Đ
- TP. Quy Nhơn
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hoà